

Số: /TB-BNN-VP

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Ý kiến kết luận của Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm, triển khai kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020

Ngày 29/6/2020, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường đã chủ trì Hội nghị Sơ kết công tác chỉ đạo điều hành 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020. Tham dự cuộc họp có các đồng chí Thứ trưởng; lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ và trực thuộc Bộ.

Sau khi nghe báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020; báo cáo tóm tắt kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020 và ý kiến của các đại biểu tham dự Hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

1. Kết quả đạt được

Sáu tháng đầu năm 2020, ngành nông nghiệp phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn nhất từ trước đến nay: Đại dịch Covid-19 tác động đến đời sống, xã hội toàn cầu, làm kinh tế thế giới rơi vào tình trạng suy thoái nghiêm trọng; dịch tả lợn Châu Phi chưa được khống chế hoàn toàn, gây khó khăn cho tái đàn, tăng đàn; cúm gia cầm có nguy cơ bùng phát khi tổng đàn đang rất lớn; hạn hán, xâm nhập mặn xảy ra ở cả 3 miền, nhất là tại đồng bằng sông Cửu Long; chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn có diễn biến phức tạp, các nước gia tăng áp dụng các biện pháp bảo hộ, hàng rào kỹ thuật.

Trong bối cảnh đó, ngay từ đầu năm Bộ đã có những nhận định sát thực tế dự báo đúng, kịp thời để đưa ra các giải pháp ứng phó, nhất là sớm ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP; linh hoạt trong điều hành và chỉ đạo triển khai thực hiện với tinh thần và quyết tâm chính trị cao nhất; với phương châm chỉ đạo “khó khăn 1 thì quyết tâm gấp 2, gấp 3 lần”; sự đóng góp của toàn thể các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành; sự chung sức, vượt khó, sáng tạo của các doanh nghiệp, bà con nông dân cả nước và đặc biệt là sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để thực hiện “mục tiêu kép” của Chính phủ - vừa khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội vừa phòng, chống dịch hiệu quả nên các nhiệm vụ kế hoạch đề ra đối với toàn ngành vẫn cơ bản hoàn thành và đạt mức cao nhất trong điều kiện

có thể: duy trì mức tăng trưởng toàn ngành với giá trị sản xuất tăng 1,29% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó nông nghiệp tăng 0,85% (trồng trọt tăng 0,74%, chăn nuôi tăng 1,05%), lâm nghiệp tăng 2,26% và thủy sản tăng 2,41%); tốc độ tăng GDP đạt 1,19%¹; trong đó, nông nghiệp tăng 0,83%; lâm nghiệp tăng 2,15%; thủy sản tăng 2,37%. Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt 18,81 tỷ USD, giảm 3,4%; có vụ lúa Đông Xuân thắng lợi ở cả 3 miền với tổng sản lượng ước đạt 22,4 triệu tấn, tăng 0,2 triệu tấn; tổng sản lượng thịt nuôi các loại ước đạt 2,58 triệu tấn (trong đó sản lượng thịt bò, trứng, gia cầm, sữa bò tươi đều tăng từ 4,1% đến 12,3%), đáp ứng đầy đủ nhu cầu trong nước, chế biến, sử dụng làm thức ăn chăn nuôi và xuất khẩu, góp phần giữ ổn định giá cả lương thực, thực phẩm, an ninh trật tự xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Mặt khác, Bộ đã chủ động và tham mưu xử lý kịp thời các vấn đề, tình huống đột xuất của ngành, nhất là trong công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; điều tiết thời vụ cây trồng phù hợp với thời tiết và nguồn nước; tháo gỡ các rào cản, mở rộng thị trường và tổ chức thúc đẩy liên kết giữa sản xuất và phân phối, tiêu thụ nông sản.

2. Một số khó khăn, tồn tại chủ yếu

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 của ngành, cũng như trong công tác chỉ đạo điều hành của Bộ vẫn còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển bền vững của toàn ngành và tốc độ tăng trưởng năm 2020, đó là: (1) Mặc dù các cấp, ngành đã chỉ đạo quyết liệt, đồng thời có sự vào cuộc của các địa phương, tuy nhiên, 6 tháng đầu năm rơi vào thời điểm “dịch chồng dịch”, khí hậu khắc nghiệt và xảy ra trên diện rộng, cả nước thực hiện cách ly xã hội nên việc khống chế hoàn toàn dịch tả lợn Châu phi, đẩy mạnh tái đàn, tăng đàn và phòng chống dịch cho cây trồng chưa đạt được kết quả như mong muốn, (2) Đại dịch Covid-19 toàn cầu gây ra tình trạng các nước phong tỏa, làm đứt gãy liên kết giữa các chuỗi sản xuất và giữa sản xuất - thương mại, sụt giảm sức mua, (3) Công tác chỉ đạo điều hành ở một số đơn vị thuộc Bộ còn có lúc, có nơi thiếu sâu sát và quyết liệt.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Nhất trí với các nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong 6 tháng cuối năm 2020 tại các báo cáo trình bày tại Hội nghị, đề nghị các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị tổ chức sơ kết, đánh giá sâu từng lĩnh vực phụ trách để xác định các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2020 ở mức cao nhất.

¹ Tốc độ tăng GDP 6 tháng: Năm 2019: 2,39%; 2018: 3,93%; 2017: +2,65%; 2016: -0,18%; 2015: +2,22%; 2014: +2,9%; 2013: +2,06%; 2012: +2,88%; 2011: +3,09%; 2010: +3,46%; 2009: +1,47%; 2008: +3,04% .

Trong tốc độ tăng GDP toàn ngành 1,19%: Ngành NN tăng 0,83%, chỉ cao hơn mức tăng trưởng âm 0,78% của 6 tháng đầu năm 2016; lâm nghiệp tăng 2,15% nhưng chiếm tỷ trọng thấp; thủy sản tăng 2,37%, chỉ cao hơn mức tăng 2,34% của 6 tháng đầu năm 2013 và 1,25% của 6 tháng đầu năm 2016 trong giai đoạn 2011-2020.

Từ những kết quả đạt được của 6 tháng đầu năm, trên cơ sở đánh giá những khó khăn và thuận lợi đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho thấy những nhiệm vụ còn lại từ nay đến cuối năm rất lớn, đòi hỏi toàn ngành phải tập trung nỗ lực thực hiện với tinh thần và quyết tâm cao nhất; trong đó các đơn vị thuộc Bộ cần tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Thực hiện nghiêm, hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp được giao tại các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, Nghị quyết số 969-NQ/BCSĐ ngày 02/01/2020 của Ban cán sự và Quyết định số 42/QĐ-BNN-KH ngày 02/01/2020 về kế hoạch hành động của Bộ thực hiện kế hoạch và phương án tăng trưởng năm 2020; kịp thời tham mưu, triển khai các giải pháp để hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu tăng trưởng đã đề ra.

Toàn ngành nhận thức trong 6 tháng cuối năm các thách thức từ thiên tai, dịch bệnh, thị trường còn diễn biến khó lường, gay gắt hơn. Do vậy, thủ trưởng các đơn vị cần phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, chủ động, quyết tâm cao hơn, có giải pháp đồng bộ, sáng tạo để đảm bảo hoàn thành mục tiêu an ninh lương thực, cung cấp đủ các mặt hàng nông sản thiết yếu (lúa gạo, thịt lợn, rau quả, thủy sản, đường, muối), tham gia bình ổn thị trường trong nước và phục vụ xuất khẩu, góp phần sớm khôi phục toàn bộ nền kinh tế sau đại dịch Covid-19.

2. Các đơn vị tiếp tục hoàn thành kế hoạch năm 2020 về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, đề án đảm bảo chất lượng và tiến độ.

3. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp để xử lý các vấn đề nổi cộm của ngành về tăng đàn, tái đàn lợn, gỡ thẻ vàng của EC đối với sản phẩm thủy sản và thúc đẩy xuất khẩu.

4. Tiếp tục chỉ đạo rà soát, đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ, nhất là tiếp tục cắt giảm các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

5. Về các nhiệm vụ cụ thể khác:

a) Cục Trồng trọt:

- Tiếp tục theo dõi thời tiết, tình hình dịch bệnh; chỉ đạo thu hoạch thành công toàn bộ diện tích còn lại của vụ lúa Hè Thu.;

- Chỉ đạo các địa phương tiếp tục cơ cấu lại các nhóm cây trồng, chuyển đổi đất lúa hiệu quả thấp nhất là các vùng thiếu nước sang các cây trồng khác có hiệu quả hơn; thay đổi thời vụ, xuống giống sớm vụ Thu Đông, xem xét khả năng tăng diện tích nhưng phải đảm bảo an toàn trước diễn biến thời tiết và thị trường tiêu thụ. Đẩy nhanh tiến độ triển khai vụ Mùa, theo dõi sát sao tình hình sâu bệnh và tiêu thoát nước. Chỉ đạo thời vụ phù hợp đối với, cơ cấu các loại cây trồng vụ Đông (chú ý phát triển ngô sinh khối) và thị trường tiêu thụ.

b) Cục Bảo vệ thực vật:

Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch trên cây trồng để hỗ trợ sản xuất; sẵn sàng triển khai giải pháp đối phó với nạn châu chấu theo phương án đã chuẩn bị.

c) Cục Chăn nuôi:

Chỉ đạo đẩy mạnh khuyến nông các mô hình nuôi toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh; thúc đẩy tăng đàn, tái đàn lợn, phát triển nuôi gia súc, gia cầm theo nguyên tắc bảo đảm an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh để phục vụ nhu cầu tăng cao dịp cuối năm và phát triển bền vững ngành chăn nuôi. Chỉ đạo, quản lý việc nhập khẩu giống lợn cụ kỵ cho giai đoạn 2021-2025 để đáp ứng nhu cầu sản xuất giống lợn cho các năm sau.

d) Cục Thú y:

- Tổ chức hội nghị triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh 6 tháng cuối năm; xây dựng nhóm giải pháp toàn diện về dịch tả lợn Châu Phi.;

- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Không để dịch bệnh bùng phát trở lại. Xây dựng vùng an toàn dịch bệnh. Đẩy nhanh tiến độ nhập khẩu thịt lợn với số lượng phù hợp, bảo đảm lợi ích người chăn nuôi và người tiêu dùng; đẩy nhanh nhập khẩu vacxin dự phòng, nghiên cứu thành công vacxin phòng chống dịch tả lợn Châu Phi.

đ) Tổng cục Thủy sản:

- Tiếp tục chỉ đạo nuôi trồng và khai thác thủy sản đạt chỉ tiêu tăng trưởng, liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ tại thị trường trong nước, sẵn sàng đẩy mạnh xuất khẩu khi có tín hiệu tốt của thị trường;

- Chỉ đạo chuẩn bị thật tốt nội dung báo cáo và làm việc với Đoàn thanh tra của EU về kết quả khắc phục các nội dung theo khuyến nghị của EC để phấn đấu gỡ “Thẻ vàng” trong thời gian sớm nhất; tiếp tục chỉ đạo các địa phương thực hiện nghiêm các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành về chống khai thác IUU, đặc biệt là ngăn chặn, chấm dứt tàu cá và ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tàu cá; làm tốt việc truy xuất, xác nhận nguồn gốc nguyên liệu hải sản để phát triển thủy sản bền vững;

- Tham mưu ban hành Kế hoạch hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Trình Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; lập Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh

trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

e) Tổng cục Thủy lợi:

- Rà soát lại toàn bộ quy trình đánh giá, chỉ đạo xử lý sự cố đối với công trình thủy lợi; đảm bảo công tác an toàn các hồ, đập trong mùa mưa, lũ. Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án hạ tầng thủy lợi trước mùa mưa lũ;

- Tham mưu cho Bộ các vấn đề về an ninh nguồn nước, phối hợp đề trình dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về an ninh nguồn nước.

- Tham mưu xây dựng dự thảo Nghị định về nước sạch nông thôn trình Chính phủ đúng hạn.

- Lập Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo chất lượng, tiến độ.

f) Tổng cục Phòng chống thiên tai:

- Rà soát lại quy trình, trách nhiệm của cơ quan thường trực phòng chống thiên tai. Thông báo sớm đến các địa phương về các điểm cảnh báo dễ mất an toàn giao thông, điểm cao, điểm trú an toàn trong mùa mưa, lũ;

- Tham mưu triển khai Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Triển khai xây dựng, trình các Nghị định sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đê điều và Luật Phòng chống thiên tai;

g) Tổng cục Lâm nghiệp:

- Chủ trì phối hợp với Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam rà soát, đề xuất các giải pháp để kịp thời phát hiện, xử lý bệnh trên cây keo, báo cáo Thứ trưởng Thường trực Hà Công Tuấn;

- Chỉ đạo triển khai đúng tiến độ các nhiệm vụ tại Kế hoạch của Bộ thực hiện Quyết định số 1624/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định đối tác tự nguyện giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (Hiệp định VPA/FLEGT), trong đó, tập trung xây dựng, trình Nghị định quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam trong quý III/2020. Đẩy mạnh xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường EU.

- Trình Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025. Lập Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia 2021-2030, tầm nhìn 2050.

h) Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới:

- Chỉ đạo quyết liệt các địa phương hoàn thành chỉ tiêu xã nông thôn mới;

Hướng dẫn kiện toàn tổ chức bộ máy văn phòng nông thôn mới tại các tỉnh;

- Tổ chức tổng kết công tác chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chương trình giai đoạn 2016-2020;

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch, Tổng cục Lâm nghiệp rà soát mục tiêu bảo vệ rừng trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 để hoàn thiện trình phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện; trình Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Trình phê duyệt Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm; trình Đề án Phát triển trung tâm cung ứng nông sản hiện đại giai đoạn 2020-2030.

i) Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn:

- Chuẩn bị tổ chức sơ kết 2 năm thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP về phát triển ngành nghề nông thôn;

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020.

k) Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản:

- Cùng với Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tập trung tháo gỡ rào cản, đẩy mạnh xuất khẩu sau khi các nước dỡ phong tỏa để tận dụng thuận lợi từ các Hiệp định thương mại Việt Nam đã ký kết, đặc biệt là các Hiệp định CPTPP và EVFTA. Đồng thời, phối hợp với Cục Quản lý chất lượng NLT sản, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT và các đơn vị liên quan tiếp tục xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ tại thị trường trong nước;

- Chủ trì phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường triển khai Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020 - 2030.

l) Vụ Pháp chế: Chỉ đạo quyết liệt, đôn đốc thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 về tạo môi trường sản xuất kinh doanh; đôn đốc hoàn thành kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các chiến lược, đề án theo tiến độ đã phê duyệt.

m) Vụ Kế hoạch:

- Đánh giá kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững phê duyệt tại Quyết định số 899/QĐ-TTg và Quyết 1819/QĐ-TTg;

- Cùng với Cục Quản lý xây dựng công trình tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc hoàn thành giải ngân 100% vốn đầu tư xây dựng cơ bản; trình phê duyệt các chiến lược, đề án, kế hoạch hành động thực hiện theo kế hoạch phê duyệt; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ lập 4 quy hoạch ngành quốc gia, trình phê duyệt trong năm 2021;

- Hoàn thành xây dựng Kế hoạch phát triển ngành năm 2021, giai đoạn 2021-2025, trong đó có Kế hoạch đầu tư công và hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện;

n) Vụ Tài chính: Chủ trì phối hợp cùng các Tổng cục, Cục, các đơn vị liên quan triển khai phương án tự chủ tài chính, đặt hàng, định mức nhiệm vụ công ích, trình Bộ phê duyệt trong quý III/2020; Đơn đốc Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y và Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản xây dựng, trình phương án sau khi kết thúc cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù tại Quyết định số 17/2020/QĐ-TTg.

o) Các Viện nghiên cứu, Học viện, Trường thuộc Bộ: Rà soát, trình phê duyệt chiến lược, quy hoạch phát triển giai đoạn 2021-2030 để phù hợp với bối cảnh, điều kiện mới, đồng thời đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Văn phòng Bộ xin thông báo để các đơn vị biết và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, VP (TH).

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lê Văn Thành